

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 77/PDVN/2025

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH PALDO VINA

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Đồng Lạng, xã Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

Điện thoại: 0210 3860 600

Email: paldovina@paldovina.com

Mã số doanh nghiệp: 2600304973

Số giấy chứng nhận HACCP: Sản phẩm được sản xuất tại các nhà máy của Công ty TNHH Paldo Vina đã có giấy chứng nhận HACCP như sau:

STT	Số giấy chứng nhận	Ngày cấp	Nơi cấp	Thông tin cơ sở sản xuất
1	N724811	06/06/2025	GIC	- Công ty TNHH Paldo Vina Địa chỉ: Cụm công nghiệp Đồng Lạng, xã Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam. - Ký hiệu cơ sở sản xuất: F1 (được in trên bao bì sản phẩm)
2	TQC.05.5545	26/09/2024	Trung tâm kiểm nghiệm và chứng nhận TQC CGLOBAL	- Chi nhánh Tây Ninh Công ty TNHH Paldo Vina Địa chỉ: Lô B20.2, đường C3, Khu công nghiệp Thành Thành Công, phường Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, Việt Nam. - Ký hiệu cơ sở sản xuất: F2 (được in trên bao bì sản phẩm)

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm:

MÌ ĂN LIỀN KORENO VỊ BÒ CAY

2. Thành phần:

- **Vất mì:** Bột mì (51,2% khối lượng), chất làm dày (1420), dầu cọ tinh luyện, muối, chất nhũ hóa (chất ổn định (420(ii)), dầu đậu nành, chất nhũ hóa (322(i), 475)), gluten lúa mì, chiết xuất nấm men, chất ổn định (451(i), 501(i)), chất tạo xốp (450(iii), 500(i)), chất làm dày (412, 405),

chất điều vị (631, 627), chất chống oxy hóa (320, 321), phẩm màu tự nhiên (Riboflavin từ *Bacillus subtilis*).

- **Gói gia vị:** Muối, chất điều vị (621), bột hương bò (2,3% khối lượng) có sử dụng hương liệu tự nhiên và tổng hợp, bột nước tương, bột tỏi, bột gia vị (đạm thực vật thủy phân, chất điều vị (621, 631, 627), đường, chiết xuất nấm men, hương làm đầy kokumi tổng hợp), đường tinh luyện, bột ớt (0,3% khối lượng), bột gia vị (đạm thực vật thủy phân, chất điều chỉnh độ acid (332(ii), 327, 296, 330, 504(i), 340(i), 334), đường, chất điều vị (621, 631), chiết xuất nấm men, maltodextrin, hương thịt tổng hợp, chất chống đông vón (551)), chất điều vị (364(ii), 631,627), dextrose monohydrate, bột tiêu đen, chất điều chỉnh độ acid (331(iii)), phẩm màu tự nhiên (paprika oleoresin), chất chống đông vón (551), chất tạo cay (oleoresin capsicum) (0,013% khối lượng).

- **Gói rau sấy khô:** Cà rốt, đậu nành, cải bẹ, hành lá.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 08 tháng kể từ ngày sản xuất.

Ngày sản xuất và hạn sử dụng được in trên bao bì sản phẩm.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Sản phẩm được đóng gói theo các quy cách sau:

❖ Đóng gói dạng gói lẻ:

+ Sản phẩm được đóng gói dạng gói lẻ với Khối lượng tịnh 75 g/ gói.

+ Đóng thùng: 2,25 kg (30 gói x 75 g/ gói).

❖ Đóng gói dạng lốc:

+ Sản phẩm được đóng gói dạng lốc với Khối lượng tịnh 450 g (6 gói x 75 g) – cứ 6 gói lẻ có khối lượng tịnh 75 g được đóng thành 1 lốc (gói lớn).

+ Đóng thùng: 2,7 kg (6 lốc x 6 gói/ lốc x 75 g/ gói).

- Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng gói bên trong bằng bao bì cấu trúc phức hợp, lớp màng trong cùng tiếp xúc trực tiếp với sản phẩm là CPP đảm bảo phù hợp quy định an toàn vệ sinh thực phẩm của Bộ Y tế, bên ngoài được đóng bằng thùng carton.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

5.1 Công ty TNHH Paldo Vina.

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Đồng Lạng, xã Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

Ký hiệu cơ sở sản xuất: F1

5.2 Chi nhánh Tây Ninh Công ty TNHH Paldo Vina.

Địa chỉ: Lô B20.2, đường C3, Khu công nghiệp Thành Thành Công, phường Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, Việt Nam.

Ký hiệu cơ sở sản xuất: F2

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

1. QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm:

STT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Mức tối đa
1	Hàm lượng Aflatoxin B1	µg/kg	2
2	Hàm lượng Aflatoxin tổng số	µg/kg	4
3	Hàm lượng Ochratoxin A	µg/kg	3

2. QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm:

STT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Mức tối đa
1	Chì (Pb)	mg/kg	0,2
2	Cadimi (Cd)	mg/kg	0,2

3. Tiêu chuẩn nhà sản xuất:

3.1 Chỉ tiêu hóa - lý:

STT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Mức tối đa
1	Độ ẩm	%	10,0

3.2 Chỉ tiêu vi sinh vật:

STT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Mức tối đa
1	TSVSVHK	CFU/g	10 ⁶
2	<i>Coliforms</i>	CFU/g	10 ³
3	<i>E.coli</i>	CFU/g	10 ²
4	<i>S.aureus</i>	CFU/g	10 ²
5	<i>Cl. Perfringens</i>	CFU/g	10 ²
6	<i>B.cereus</i>	CFU/g	10 ²
7	TSBTNM-M	CFU/g	10 ³

3.3 Chỉ tiêu dinh dưỡng:

STT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Khoảng dao động
1	Giá trị năng lượng	Kcal/75g	263,4 ~ 395,1
2	Hàm lượng chất đạm	g/75g	5,4 ~ 8,1
3	Hàm lượng carbohydrat	g/75g	35,4 ~ 53,1
4	Hàm lượng đường tổng số	g/75g	1,2 ~ 1,8
5	Hàm lượng chất béo	g/75g	10,7 ~ 16
6	Hàm lượng chất béo bão hòa	g/75g	5,1 ~ 7,6
7	Hàm lượng Natri	mg/75g	1380 ~ 2070

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./

Phụ Ninh, ngày 05 tháng 12 năm 2025
ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
(Ký tên, đóng dấu)
김기홍

GIÁM ĐỐC MARKETING
Kim Ki Hong

THÙNG KORENO MÌ ĂN LIỀN - VỊ BÒ CAY Thùng 36(6 lốc)-KT: 415 x 345 x 130 mm (Kt lọt lòng)

